

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tập viết là một trong những phân môn quan trọng đặc biệt ở Tiểu học nhất là với lớp 1. Tập viết không những có quan hệ mật thiết tới chất lượng học tập ở các môn khác mà còn góp phần rèn luyện một trong những kỹ năng hàng đầu của việc học Tiếng Việt trong nhà trường, đó là kỹ năng viết chữ. Nếu viết đúng chữ mẫu, rõ ràng, tốc độ nhanh thì học sinh có điều kiện ghi chép bài học tốt, nhờ vậy kết quả học tập sẽ cao hơn.

Tập viết là phân môn có tính chất rèn kỹ năng thực hành. Ngoài ra, Tập viết còn góp phần quan trọng vào việc rèn luyện cho học sinh tính cẩn thận, tính kỷ luật và khiếu thẩm mỹ.

Là một giáo viên dạy ở Tiểu học, tôi luôn ý thức được tầm quan trọng của việc rèn chữ viết cho học sinh. Nhưng để rèn được học sinh viết chữ đẹp không phải là dễ dàng (nhất là học sinh nông thôn còn nhiều khó khăn, hạn chế) mà đó là cả một quá trình rèn luyện bền bỉ, kiên trì, đúc rút những kinh nghiệm của bản thân tôi.

Trong nhiều năm gần đây, học sinh lớp tôi phụ trách luôn được đánh giá cao về chữ viết. Đầu năm học qua khảo sát về thực trạng về chữ viết của học sinh lớp mình phụ trách, tôi rất lo lắng về chữ viết cỡ vừa của học sinh. Các em còn mắc một số lỗi sai phổ biến như: Điểm đặt bút, dừng bút, kích thước, cỡ chữ. Nếu không đề ra biện pháp cụ thể thì lớp tôi sẽ khó đạt được chỉ tiêu về vở sạch chữ đẹp. Chính vì vậy ngay từ đầu năm học tôi đã tích cực đề ra các biện pháp để cải thiện dần tình trạng chữ viết của học sinh lớp 1 do tôi chủ nhiệm. Đây chính là một trong những lý do để tôi đưa ra đề tài : “ **Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1**”.

Áp dụng những biện pháp này , tôi đã đạt được những thành công nhất định trong quá trình rèn chữ đẹp cho học sinh: Lớp 1 – Năm học: 2017- 2018.

2. Mục đích nghiên cứu

- Đánh giá thực trạng tập viết chữ nhỏ của HS lớp 1, thông qua đó đề ra biện pháp dạy tập viết cho HS lớp 1 do tôi chủ nhiệm một cách có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu:

3.1. Khách thể: Phương pháp dạy tập viết ở tiểu học

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu một số biện pháp giảng dạy giúp học sinh lớp 1 tập viết chữ cỡ vừa, thông qua phân môn tập viết trong chương trình tiếng Việt.

4. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- Nghiên cứu một số vấn đề cơ sở lý luận về phương pháp dạy tập viết ở tiểu học.

- Tiến hành điều tra việc dạy tập viết ở lớp 1, phân tích những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong việc dạy tập viết của học sinh, từ đó đề ra các biện pháp giúp học sinh lớp 1 tập viết tốt hơn.

5. Giới hạn của đề tài :

- Nghiên cứu về thực trạng và biện pháp dạy tập viết cho HS lớp 1.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

- Nghiên cứu các tài liệu về phương pháp giảng dạy môn tập viết lớp 1.
- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo liên quan đến việc dạy tập viết.

6.2. Phương pháp nghiên cứu thực tế

- Phương pháp điều tra:
+ Lập danh sách học sinh tập viết theo dõi, thống kê quá trình tiến bộ của học sinh khi tập viết.

+ Liệt kê các dạng bài tập viết trong chương trình từ dễ đến khó để hướng dẫn cho phù hợp với khả năng của học sinh.

- Phương pháp quan sát.
- Phương pháp hỏi đáp
- Phương pháp viết theo mẫu
- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

6.3. Nhóm phương pháp hỗ trợ khác

- Phương pháp động não
- Phương pháp đồ chữ
- Phương pháp luyện tập thực hành

7. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu

Đề tài được nghiên cứu trong năm học 2017-2018: Từ tháng 9 năm 2017 đến tháng 5 năm 2018.

PHẦN II: NỘI DUNG

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY TẬP VIẾT CHO HỌC SINH LỚP 1

1. Tầm quan trọng của việc dạy môn tập viết cho học sinh tiểu học:

Trong thời kì công nghiệp hoá hiện đại hóa đất nước, ngành giáo dục luôn được Đảng và nhà nước quan tâm hàng đầu “ Giáo dục là quốc sách hàng đầu” Vì đây là động lực thúc đẩy góp phần làm cho nền kinh tế đất nước phát triển không ngừng về mọi mặt.

Trong các phân môn và môn học thì kỹ năng của phân môn tập viết ở tiểu học có một vai trò vô cùng quan trọng, nhờ có chữ viết mà trẻ có thể tham gia học tập tốt tất cả các môn học khác ở Tiểu học và chuẩn bị cho việc học tốt ở bậc Trung học. Chữ viết sẽ theo trẻ cả đời đi học, cũng như quá trình sống lao động và học tập.

Có thể nói những kỹ năng tập viết ở bậc tiểu học là những viên gạch đầu tiên đặt nền móng cho việc rèn chữ viết. Có được chữ viết đẹp không những giúp các em tự tin trong quá trình học tập.

Ngoài ra, tập viết còn góp phần quan trọng vào việc rèn luyện cho học sinh những phẩm chất đạo đức tốt như cẩn thận, tinh thần kỷ luật và óc thẩm mỹ... Như cố vấn Phạm Văn Đồng đã nói "chữ viết cũng là một biểu hiện của người viết. Dạy cho học sinh viết đúng, viết cẩn thận, viết đẹp là góp phần rèn luyện cho các em tính cẩn thận, tính kỷ luật, lòng tự trọng đối với mình cũng như đối với thầy, cô và bạn đọc bài vở của mình".

2. Cơ sở tâm lý, đặc điểm đôi mắt của trẻ khi viết:

Học sinh lớp 1 ở độ tuổi phần lớn là 6 tuổi . Ở độ tuổi này nó còn ngây thơ trong trắng, do vậy tuổi của các em là tuổi sống bằng tình cảm . Nếu như không biết giáo dục các em ngay từ buổi đầu thì quả là điều thiếu sót lớn.

* Cơ sở tâm sinh lý của trẻ. So sánh bàn tay của người lớn với bàn tay trẻ em có thể thấy những chỗ khác nhau rõ rệt. Các cơ và xương tay người lớn đã hoàn chỉnh nên có thể cử động rõ ràng theo một hướng.

Ngược lại, cơ và xương bàn tay của trẻ đang ở độ phát triển, nhiều chỗ còn chưa chắc nên cử động của các ngón tay còn vụng về chóng mặt. Khi cầm bút các em có tâm lý sợ, điều này gây một phản ứng tự nhiên là các em cầm bút chặt, các cơ tay căng nên rất khó di chuyển. Do vậy, dường như các em viết bằng toàn thân chứ không chỉ bằng tay (khi viết mím môi, tròn mặt...)

Trẻ tiếp thu hình ảnh của chữ viết qua mắt nhìn. Khi các em phải phát hiện lại hình ảnh chữ viết đã thu được qua mắt đầu lần đầu để ghi lại dạng của nó trên mặt giấy. Vì vậy, nếu nét chữ được trình bày với kích thước quá nhỏ

hoặc ánh sáng kém thì các em phải cúi sát xuống để nhìn cho rõ chữ khi tập viết, từ đó gây cận thị.

Ngoài chức năng ghi nhận hình chữ, mắt còn có nhiệm vụ hướng dẫn tác động để tái hiện các đường nét của chữ viết. Trong thời gian đầu có thể các em nhận ra đúng hình dạng của mẫu chữ. Chỉ sau một số lần luyện tập, số lần nhắc đi nhắc lại nhiều hay ít tùy theo từng em thì các em mới chép lại đúng mẫu.

Khả năng tập trung của các em còn chưa cao, tư duy chưa phát triển đều, các thao tác trí tuệ của các em chưa hoàn chỉnh. Vì thế trong quá trình giảng bài, phân tích chữ mẫu Giáo viên phải phân tích rõ ràng, dễ hiểu, chính xác.

Tóm lại: Nắm được đặc điểm này nên trong quá trình dạy tập viết tôi thường quan tâm tư thế ngồi học, tốc độ viết và số lượng bài viết vừa sức với các em.

3. Mục tiêu dạy học phân môn tập viết ở lớp 1

3.1. Về kiến thức:

- Học sinh nắm được khái niệm cơ bản về cách viết cỡ chữ nhỏ.
- Nắm được độ cao của con chữ và biết viết đúng theo mẫu chữ cỡ nhỏ.
- Giúp học sinh có được những hiểu biết về đường kẻ, dòng kẻ, độ cao, cỡ chữ, hình dáng, tên gọi các nét chữ, cấu tạo chữ cái, khoảng cách giữa các chữ, chữ ghi tiếng, cách viết các chữ viết thường, dấu thanh và chữ số.

3.2. Kỹ năng:

- Viết đúng quy trình - nét, viết chữ cái và liên kết các chữ cái tạo thành chữ ghi tiếng theo yêu cầu liền mạch. Viết thẳng hàng các chữ trên dòng kẻ. Ngoài ra học sinh còn được rèn luyện các kỹ năng như: tư thế ngồi viết, cách cầm bút, để vở... bài kiểm tra cuối năm là bài tập chép một đoạn trong bài tập đọc (không mắc quá 5 lỗi chính tả)
- Ở vở tập viết lớp 1 thì cứ sau bài học vẫn có một bài tập viết thêm để học sinh rèn luyện cách viết các chữ vừa học.
- Các ký hiệu trong vở tập viết phải được học sinh nắm chắc, như: đường kẻ ngang, quy định độ cao chữ cái, dấu chấm là điểm đặt bút đầu tiên của chữ, ký hiệu luyện viết ở nhà.
- Đọc được chữ mà mình vừa viết.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VIỆC DẠY CHỮ VIẾT Ở LỚP 1

1. Đặc điểm chung của trường

- Số lớp: 21 lớp
- Số HS: 1123 em
- Khối lớp 1 có: 260 em (chia ra 5 lớp).
- Đặc điểm chung:
 - + Là một trường ven đô thuộc ngoại thành Hà Nội.
 - + Trường được công nhận là trường chuẩn quốc gia cấp độ 1. Các lớp đều có phương tiện dạy học hiện đại, màn hình 55 in, máy tính, máy soi.
 - + Nhà trường trang bị cho giáo viên đầy đủ SGK, sách giáo viên, tài liệu để giảng dạy môn tập viết cho HS.
 - + 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và luôn tích cực học tập để trau dồi chuyên môn nghiệp vụ và đổi mới phương pháp dạy học.
 - + Các lớp được trang bị đủ ánh sáng, quạt mát, có bảng chống lóa được kê ô ly, rất thuận tiện cho giáo viên dạy Tập viết.
 - + Các lớp 1 đều được trang bị đồ dung dạy học, bộ chữ mẫu, bảng chữ cái và chữ hoa được treo ở lớp học để các em có thể quan sát thuận tiện.

2. Một số đặc điểm của học sinh khi dạy học phân môn tập viết ở lớp 1

2.1. Thuận lợi

- Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn qua các chuyên đề dạy học.
- Ban giám hiệu nhà trường luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động dạy của giáo viên và học của HS.
- Đã có tất cả các chữ mẫu.
- Đồ dùng học sinh đầy đủ, phương tiện dạy học hiện đại.
- Phòng học đủ ánh sáng rộng, thoáng mát, khung cảnh sư phạm nhà trường đạt tiêu chuẩn: Trường chuẩn Quốc gia, có đầy đủ phòng chức năng, nhà thể chất, bếp ăn, sân chơi rộng rãi.
- Tôi đã từng tham gia các kì thi giáo viên viết chữ đẹp cấp trường, cấp huyện.
- Tôi nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng viết cho HS, bản thân tôi luôn cố gắng học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm thông qua việc học tập các chuyên san, tham dự các chuyên đề hội giảng.
- Phụ huynh HS trong lớp tôi chủ nhiệm rất quan tâm đến việc rèn kỹ năng tập viết cho con em mình.

- Đa số các em HS đã được học qua mẫu giáo, biết chăm ngoan hiếu học, vâng lời, lễ phép, đoàn kết với bạn bè, biết chuẩn bị sách vở đồ dùng học tập trước khi đến lớp.

2.2. Khó khăn

****Về phía học sinh:***

Qua khảo sát các em vào đầu năm chúng tôi nhận thấy các em học sinh lớp 1 gặp rất nhiều khó khăn.

- Nhiều học sinh thích tập vẽ tô màu ở lớp mẫu giáo tay cầm bút sai khó sửa.
- Có em chưa xác định đúng được dòng kẻ, viết không đúng mẫu chữ, ngồi viết chưa đúng tư thế vì còn mãi chơi, nghịch.
- Các em chưa xác định được điểm đặt bút, điểm dừng bút khi viết chữ.
- Chưa xác định được khoảng cách viết giữa các con chữ và các chữ trong từ.
- Các em viết sai về độ cao, thế chữ chưa đúng mẫu.
- Viết nối giữa các con chữ (ch, tr, nh, ph, ng, ngh, gh, gi) chưa đẹp.
- Mặt khác các em chuyển từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học nhiều hơn, phải viết nhiều các em mới tay dẫn đến nản trí khi viết.

****Về phía phụ huynh học sinh:***

- Một số phụ huynh còn một số gia đình khó khăn, do đó phụ huynh chỉ chăm lo làm kinh tế mà quên quan tâm tới việc học tập và giúp đỡ các em tháo gỡ kịp thời những khúc mắc, khó khăn trong học tập khiến các em bối ngỡ khi các con tập viết dẫn đến sự chán nản, thiếu tự tin, từ đó tạo nên ngại viết của các em.

- Phụ huynh chưa nắm được mẫu chữ mới để hướng dẫn con em mình luyện viết đúng đẹp ở nhà.

- Do các bậc phụ huynh ở lớp tôi muốn con em mình biết viết chữ trước khi đi học, nên nhiều gia đình tự dạy trước chữ viết cho các em ở nhà không đúng chuẩn chữ viết, nên vô tình đã hình thành cho trẻ những kiến thức, kỹ năng sai. Đến lớp tôi sửa cho học sinh gặp rất nhiều khó khăn.

CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC THỰC NGHIỆM CÁC GIẢI PHÁP

3.1. Biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1 – Trường Tiểu học.

Trong quá trình tìm hiểu, 6 biểu hiện đã nêu ở mục 1.2 trong phần mục đích và yêu cầu của điều tra thực trạng của việc rèn chữ cho học sinh lớp 1 ở Trường Tiểu học. Tôi thấy đây cũng là 6 nguyên nhân gây nên tình trạng học sinh viết chữ xấu. Chính vì vậy để nâng cao chất lượng chữ viết cho học sinh lớp tôi chủ nhiệm, tôi đã trăn trở, vận dụng những kinh nghiệm của bản thân, kết hợp với kinh nghiệm của đồng nghiệp trong tổ khối, trao đổi bàn bạc với Hiệu phó chuyên môn, tìm hiểu các biện pháp rèn chữ trong các sáng kiến kinh nghiệm của đồng nghiệp trong trường và trường bạn để đưa ra các biện pháp rèn chữ.

Biện pháp 1: Nghiên cứu mục đích, yêu cầu bài viết kết hợp với tài liệu: “Dạy và học tập viết ở Tiểu học”:

*** Chuẩn bị trước giờ dạy tập viết**

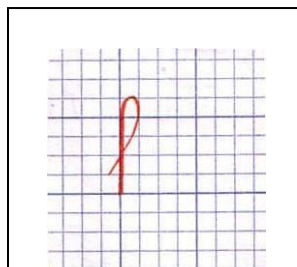
a, Chuẩn bị của giáo viên:

- Bài tập viết nào cũng cần đến chữ mẫu, nên trong giờ tập viết nào tôi cũng thường xuyên dùng đến các chữ mẫu trong bộ chữ dạy tập viết, để học sinh dễ quan sát nhận xét đặc điểm, cấu tạo của từng chữ cái.

Ngoài ra, tôi nắm vững mục đích, yêu cầu của bài viết mẫu trong vở tập viết. Tôi nghiên cứu học thuộc đặc điểm, cấu tạo quy trình viết từng chữ cái. Từ việc thuộc nhuần nhuyễn quy trình viết chữ này tôi tự tập luyện trước ở nhà. Vừa viết, vừa nêu quy trình viết “Viết đến đâu, nêu quy trình đến đó”

Tôi nghiên cứu, lường trước từng điểm xoay tay, khó viết đối với học sinh, đến điểm như vậy tôi viết chậm lại lưu ý rõ ràng để học sinh dễ làm theo.

VD: Nét khuyết trên:



Tôi lưu ý đầu nét khuyết trên : “Từ dòng kẻ ngang thứ 5 xoay tay lượn cong tròn lên trên chạm dòng kẻ ngang số 6 nghiêng về tay phải lượn xuôi dần xuống dòng kẻ ngang thứ 5”.

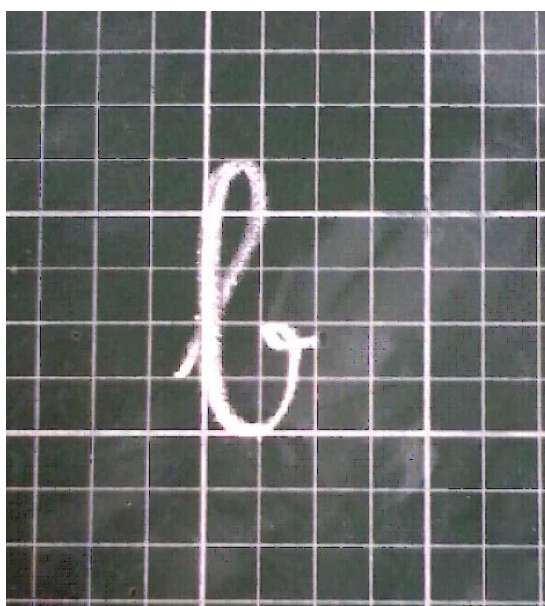
Đồ dùng trực quan:

*** Làm bảng 4 nhóm chữ cái**

Nhóm chữ cái 2 ly	e ê v o c ô ơ i a n m
Nhóm chữ cái 3 ly	u u x s n
Nhóm chữ cái 4 ly	t
Nhóm chữ cái 5 ly	d đ n q
	b l h k g y

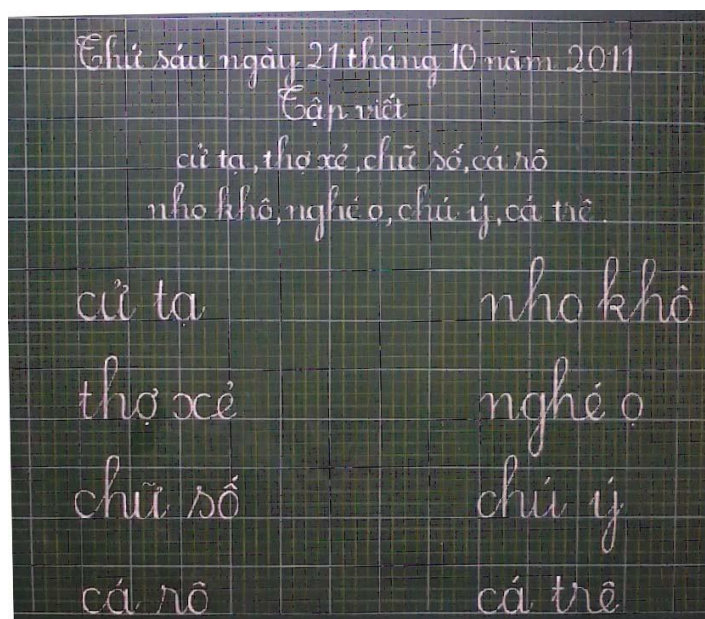
Căn cứ vào nội dung chương trình chung tùy từng bài mà tôi chuẩn bị đồ dùng trực quan cho phù hợp.

- Với những bài dạy viết chữ cái tôi thường chuẩn bị bảng phụ có khung kẻ ly to rõ ràng để học sinh cuối lớp cũng có thể quan sát tốt điểm đặt bút, điểm dừng bút.



Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

Với những bài ôn tập tôi viết mẫu trên bảng lớp, chữ đúng mẫu, chuẩn và đẹp.



Trong những lần viết mẫu chuẩn bị đồ dùng dạy học tôi nhận ra:

- Học sinh lớp tôi không chỉ chú ý quan sát khi tôi viết mẫu trong giờ tập viết, mà các em còn rất quan tâm mỗi khi tôi viết dù là viết bảng hay viết trên giấy.
- Tôi viết nắn nót, cẩn thận thế nào thì học sinh bắt chước theo như vậy. Không những như vậy mà có em còn so sánh chữ viết của tôi với chữ mẫu in được treo ở trên tường lớp. Đây là điều mà tôi cảm thấy rất đáng mừng về học sinh của mình

b, Chuẩn bị của học sinh:

- Học sinh lớp tôi có đủ vở viết
- Bảng con có kẻ ô vuông 4 ly to rõ ràng theo mẫu của vở viết.
- Giẻ lau: Tôi tập cho học sinh thói quen đi học về giặt luôn giẻ lau, để hôm sau tập viết trên bảng con thuận lợi, không mất thời gian mượn giẻ lau của bạn. Nếu để giẻ khô khi lau có bụi phấn hoặc phải xin ra ngoài giặt giẻ lau.
- Phấn: Học sinh có đủ.
- 2 bút chì gọt không quá nhọn (học kì 1).

Kết quả : Nhờ chuẩn bị tốt trước giờ tập viết, cả tôi và học sinh đều tự tin bước vào giờ tập viết.

Biện pháp 2: Phối hợp với phụ huynh.

- Do các bậc phụ huynh ở lớp tôi muốn con em mình biết viết chữ trước khi đi học, nên nhiều gia đình tự dạy trước chữ viết cho các em ở nhà không đúng

Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

chuẩn chữ viết, nên vô tình đã hình thành cho trẻ những kiến thức, kỹ năng sai. Đến lớp tôi sửa cho học sinh gặp rất nhiều khó khăn.

- Hoặc là: Với cùng sự hướng dẫn của tôi trên lớp, trong khi nhiều em nhớ được nét móc thứ nhất ở con chữ “u” rộng 1 ly rưỡi, nét móc ngược thứ hai của con chữ “u” rộng 1 ly, thì các em khác vẫn không ghi nhớ được.

- Khi viết bài có em viết đúng đẹp được 2,3 dòng thì cũng có bài viết đó em khác chỉ viết được 1 dòng.

- Năm bắt được tâm lý của phụ huynh rất sốt sắng, quan tâm đến việc dạy học của học sinh, và cũng là để cung cấp cho phụ huynh những kiến thức về chữ viết. Trong buổi họp phụ huynh đầu năm, tôi đã chuyển đến mỗi phụ huynh một bản tài liệu: “Mô tả chữ viết để hướng dẫn học sinh viết chữ”.

- Phụ huynh có tài liệu này không bắt buộc phải dạy học sinh theo bảng chữ cái ở nhà. Đây chỉ là tài liệu để hỗ trợ khi phụ huynh kiểm tra chữ viết con em mình. Dựa vào đây, phụ huynh có thể nhắc nhở các em đặt bút đúng, đưa nét chữ đúng chiều cao, độ rộng, dừng bút đúng quy định. Đây là tài liệu chi tiết hơn những bảng chữ cái viết thường được in trên các bìa vở.

- Tài liệu này không thể thay thế được vai trò của người giáo viên mà chỉ mang tính hỗ trợ. Vì tài liệu tôi đưa ra để phụ huynh hỗ trợ giúp các em mình rèn thói quen, lưu ý điểm đặt bút, dừng bút, kích thước của chữ cái. Tài liệu chỉ có tác dụng nhất thời trong giai đoạn rèn chữ cái, từ đầu năm đến bài 27.

- Bên cạnh đó, tôi hướng dẫn phụ huynh sắm đủ cho con em mình đồ dùng cần thiết như vở có kẻ ly rõ ràng : 4 ô ly vuông (2,5x2,5mm), độ trắng tự nhiên chống lóa, không nhòe, bút chì, bút mực, giấy kê tay.... Góc học tập ở nhà phải có đủ ánh sáng, bàn ghế có chiều cao phù hợp, cách để đèn học ở góc trái của bàn học.

Kết quả : Biện pháp này tôi mới đưa vào trong năm 2017-2018 nhưng kết quả đạt được rất khả quan sau khi kết hợp với các biện pháp khác.

Kết quả điều tra học sinh viết chữ đúng mẫu:

Số học sinh của lớp: 39 em

Đặc điểm sai	Sau bài 8		Sau bài 27	
	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Điểm đặt bút	25 em	73%	9 em	27%
Kích thước	27 em	79%	7 em	21%
Điểm dừng bút	24 em	70%	10 em	30%

Với kết quả điều tra tôi không chủ quan, mà cho rằng sự tiến bộ của học sinh trong giai đoạn này chỉ mang tính thời điểm.

Biện pháp 3 : Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở.

- Tôi luôn chú ý đến tư thế ngồi viết của học sinh. Trong mỗi giờ tập viết, tôi thường hướng dẫn học sinh nhắc lại quy định tư thế ngồi viết: “Ngồi ngay ngắn, lưng thẳng, ngực không tì vào bàn, đầu hơi cúi. Mắt cách vở từ 25- 30cm. Tay trái đặt trên bàn bên trái vở, cánh tay phải cùng ở trên mặt bàn”.

- Em nào ngồi chưa ngay ngắn, tôi nhắc nhở uốn nắn tận nơi, kịp thời khen ngợi động viên những em tiến bộ, nêu gương những em ngồi đúng tư thế. Tôi không trách phạt mắng nặng nề những em chưa tiến bộ, mà luôn chú ý đến để uốn nắn đưa em đó vào thói quen ngồi đúng tư thế.

- Ngay trong những buổi học đầu tiên tôi hướng dẫn các em cầm bút đúng:

+ Điều khiển bút bằng 3 ngón tay (ngón trỏ, ngón cái, ngón giữa) của bàn tay phải.

+ Đầu ngón tay trỏ đặt phía trên, đầu ngón tay cái giữ bên trái, bút tựa vào cạnh đốt đầu của ngón tay giữa.

+ Hướng bút thẳng trước mặt, không hướng ngang sang phải, hoặc đổ về phía trước.

+ Vở viết cần đặt nghiêng so với mép bàn 1 góc khoảng 15° và phía bên tay phải.

+ Tôi theo dõi thống kê số học sinh cầm bút sai, phân loại học sinh cầm sai bút như mục 2.2 phần a, để đặc biệt quan tâm 7 em cầm bút bằng 3,4 đầu ngón tay, tôi xếp các em này ngồi bàn đầu, thành một nhóm để tiện theo dõi và nhắc nhở, uốn nắn.

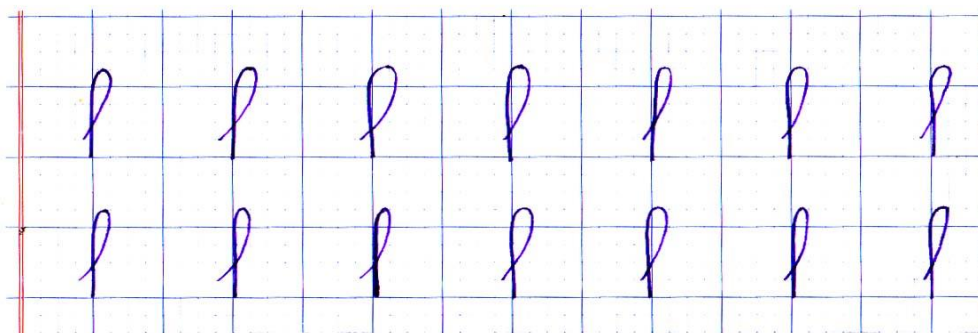
Trong giờ viết cùng với việc nhắc nhở uốn nắn tư thế ngồi viết, tôi theo dõi liên tục khen ngợi để làm gương cho các em tiến bộ.

Tuy rằng biện pháp này không đem lại những kết quả được tính bằng số liệu về tình trạng chữ viết của học sinh nhưng tôi tin rằng đây là biện pháp có ảnh hưởng đến chất lượng chữ viết của học sinh và một điều cho thấy rõ rệt ở lớp tôi. Những em cầm bút sai không thể luyện được chữ nét thanh đẹp được. Nếu đẩy nhanh tốc độ viết thì chữ có hiện tượng:

- Đặt bút sai.

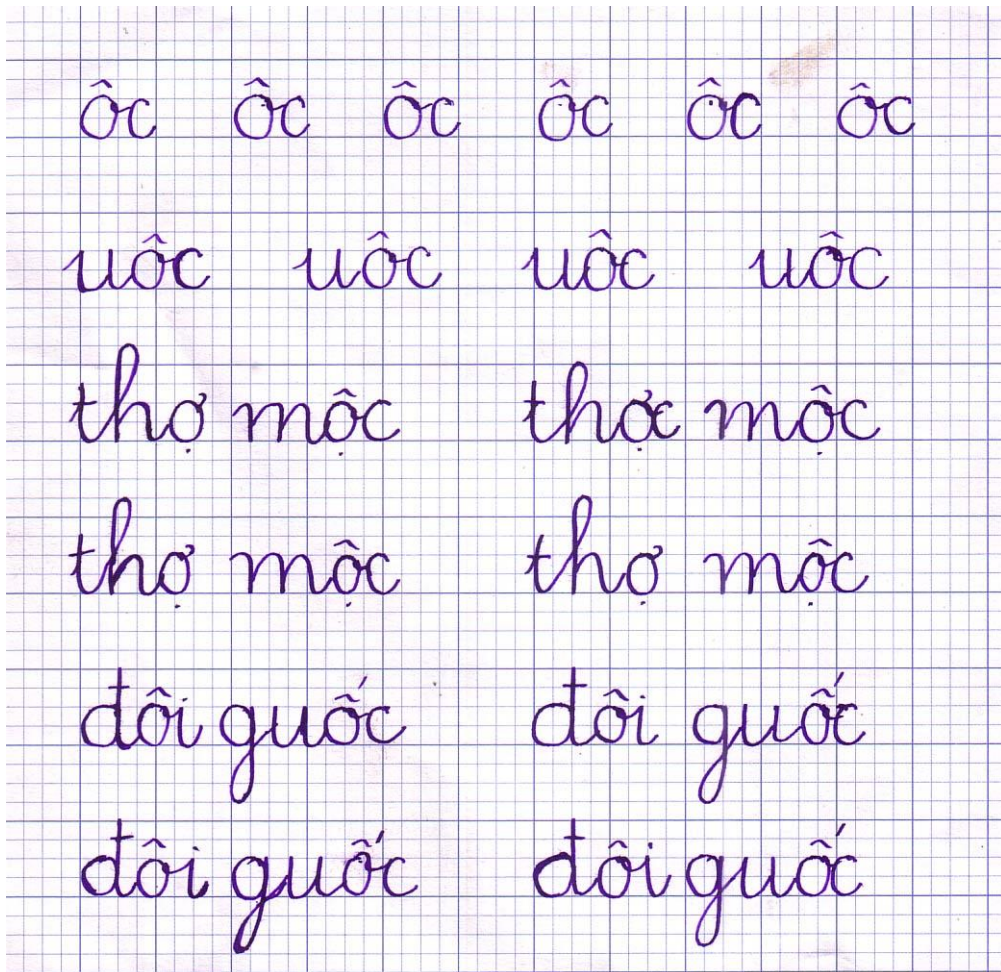
- Nét chữ bị thu hẹp.

- Nét chữ nguệch ngoạc rộng ra.



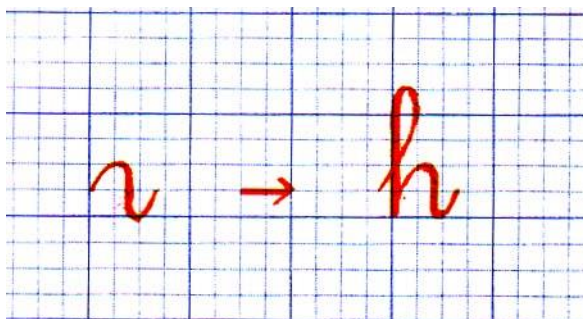
Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

Với 3 học sinh còn cầm bút sai, hiện nay các em đã biết cầm đúng nhưng tôi không đứng cạnh 3 em lại cầm sai như cũ. Tôi sẽ tiếp tục rèn trong thời gian tiếp theo.

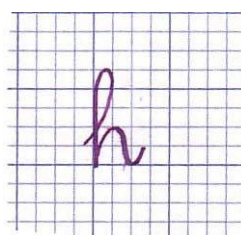


Biện pháp 4: Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ và kỹ năng viết chữ chuẩn a, *Giúp học sinh quan sát, phân tích, khái quát các chữ mẫu.*

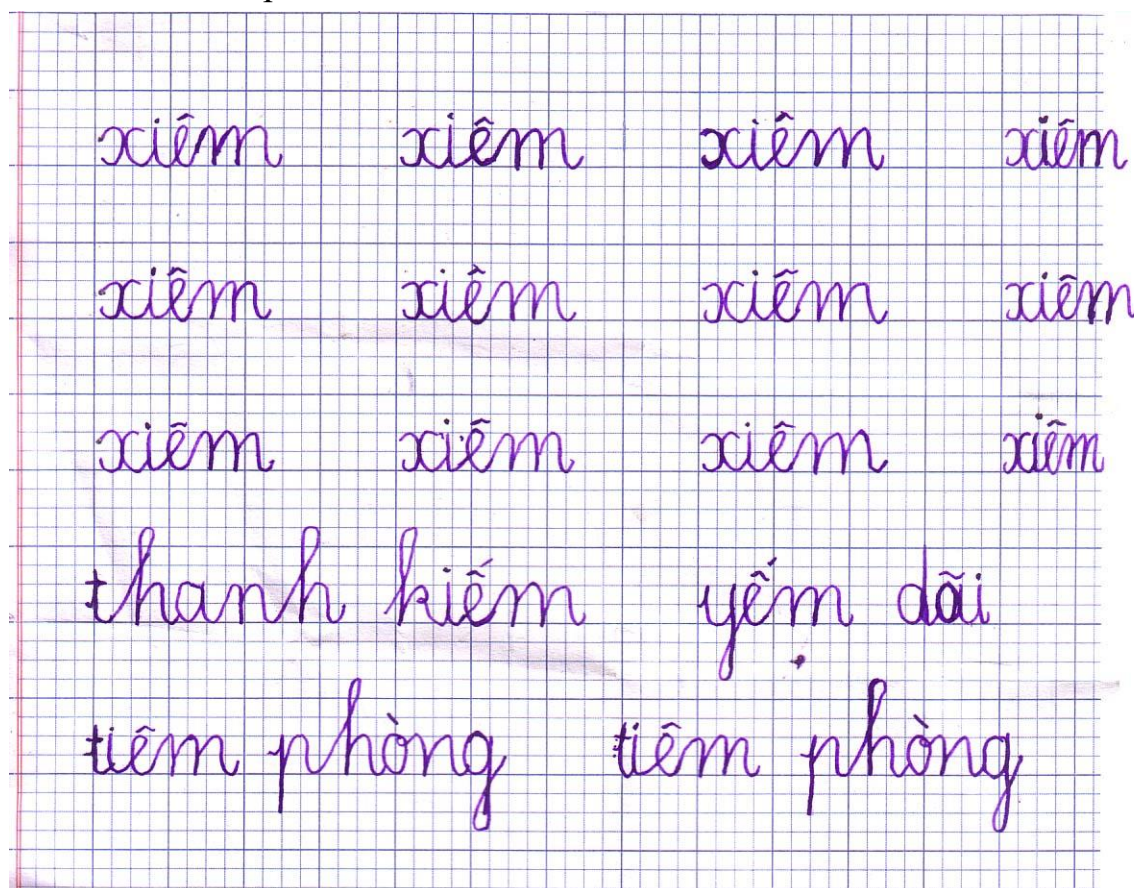
- Chẳng hạn không quan sát chữ mẫu đã vội vàng viết như : nét móc 2 đầu của con chữ “h” rộng 1 ly rưỡi



Học sinh đã viết hẹp hoặc rộng như sau:



- Tâm lý viết cho xong bài, chữ viết nguệch ngoạc xấu cũng mặc kệ, không cố gắng, không có ý thức mong muốn tiến bộ viết chữ đẹp. Như bài viết sau của một số học sinh lớp tôi.



- Một tâm lý ảnh hưởng đến việc rèn chữ nữa là do học sinh biết trước không chú ý nghe cô hướng dẫn, viết theo thói quen, thích thì viết và khi không thích thì không viết. Thêm nữa là có những phụ huynh có tư tưởng chủ quan theo quan niệm viết thành chữ là được nên em đó không cố gắng.

- Sau khi học sinh được học xong các con chữ b, l, h, k, những học sinh tiếp thu bài chậm khó có thể trả lời được câu hỏi: “Các con chữ này đều có chung nét gì?”, mặc dù tập viết con chữ nào các em đó cũng được hướng dẫn cấu tạo con chữ cụ thể:

+ b - Con chữ “b” gồm nét khuyết trên và nét móc ngược kéo dài tạo thành vòng xoắn nhỏ.

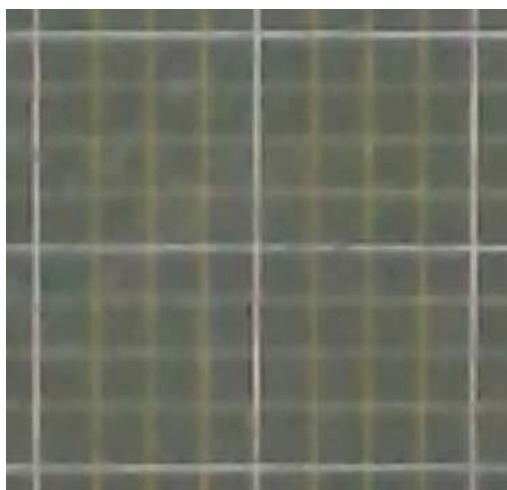
+ l - Con chữ “l” gồm nét khuyết trên và nét móc ngược.

Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

+ h - Con chữ “h” gồm nét khuyết trên và nét móc hai đầu.

+ k - Con chữ “k” gồm nét khuyết trên và nét móc thắt giữa.

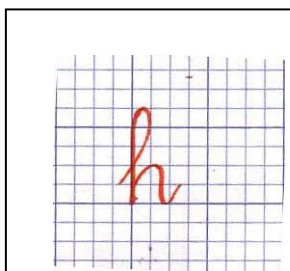
- Trong những bài tập viết đầu tôi thường hướng dẫn rất kỹ số thứ tự các dòng kẻ ngang, dòng kẻ dọc trên bảng lớp, bảng con của các em, và trên vở.



- Dựa trên số thứ tự các dòng kẻ ngang hoặc dọc, tôi chỉ rõ điểm đặt bút. Ví dụ : như điểm đặt bút nét khuyết trên là : giữa ly trên dòng kẻ ngang số 2 thì những em viết xấu thường hay xác định sai như : nhầm dòng, nhầm vị trí dẫn đến đặt bút liêu, viết là viết không tương tượng xác định rõ điểm đi đến của ngòi bút, dẫn đến con chữ sai kích thước, hình dạng chữ méo mó, xiêu vẹo.

- Như trường hợp: Học sinh nêu được điểm đặt bút, kích thước điểm dừng bút của nét chữ nhưng khi bắt tay vào viết các em đó vốn đặt bút sai, đưa nét chữ không đúng chiều cao, độ rộng của con chữ, điểm dừng bút sai.

Ví dụ: Khi tôi hướng dẫn học sinh tập viết con chữ h:



- Có những em nói được điểm đặt bút là ly giữa trên dòng kẻ ngang số 2 nhưng vẫn đặt bút đầu ly. Có em nói được độ cao là 5 ly nhưng vẫn viết 4 ly. Nhất là nét móc hai đầu nhiều em đều nói được : nét móc 2 đầu xuôi rộng 1,5 ly, đầu ngược rộng 1 ly dừng bút tại ly giữa dòng kẻ ngang số 2 nhưng em đó vẫn viết nét móc đầu xuôi rộng 1 ly, và dừng bút trên hoặc dưới dòng kẻ ngang số 2.

Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

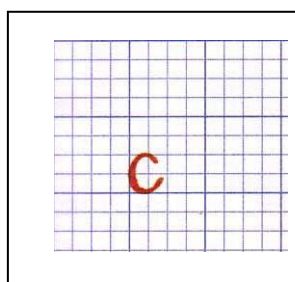
- Đó là những em ngay từ buổi đầu tập viết liên tục hỏi tôi từ điểm đặt bút, độ rộng, độ cao, độ rộng chữ, em đó viết đúng rồi cũng hỏi lại tôi xem em viết thế này có đúng không?

- Nhất là khi chuyển sang giai đoạn viết từ cỡ chữ vừa sang cỡ chữ nhỏ. Các em thiếu tự tin hẳn tôi đến gần xem xét bài là đã sợ, thường đưa mắt theo dõi nét mặt tôi, không dám viết tiếp.

VD!: Bài 1 – Chữ cái “e”

Tôi thu hút sự chú ý của học sinh bằng cách đưa ra 3 nét cong hở và đồ:

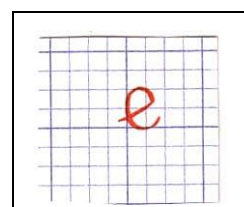
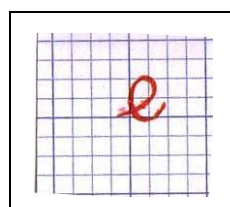
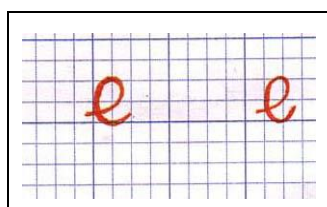
+ Đây là nét gì? (Nét cong hở phải)



+ Những bạn nào giỏi nên thêm một nét xiên để tạo thành chữ cái “e”

Tôi gọi 3 học sinh lên viết. Học sinh rất hào hứng tham gia.

Tôi đưa ra chữ “e” mẫu để học sinh tự so sánh: “Nét chữ của mình vì sao chưa đẹp bằng chữ mẫu”?



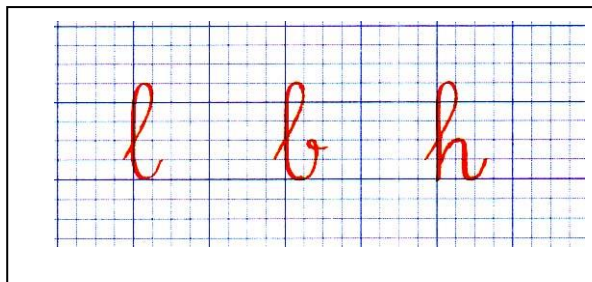
Với cách dẫn dắt của tôi, học sinh tự phát hiện: “Vì đặt bút sai nên chữ cái e chưa đẹp”. Và tôi đưa ra kết luận: Ta phải quan sát kỹ chữ mẫu, xác định điểm đặt bút của chữ mẫu để đặt bút viết chữ cho đúng. Ở đây muốn viết chữ “e” đúng và đẹp, cần phải đặt bút trên dòng kẻ ngang số 1 một chút, viết nét xiên chéo nối với nét cong hở phải.

VD2: Bài 8- Chữ cái “l, h”

Để giúp học sinh nhận ra được điểm chung của chữ “l, h”. Tôi đưa ra chữ cái “b” để học sinh nêu lại cấu tạo chữ, điểm đặt bút, độ cao. Sau đó, tôi mới đưa ra chữ cái “l”. Lúc này, học sinh sẽ dễ dàng phân tích được cấu tạo chữ, độ cao, điểm đặt bút của chữ cái “l”. Cuối cùng học sinh tự so sánh điểm dừng bút, để viết chữ cái “l” một cách dễ dàng mà không cần cô viết mẫu.

Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

Sang đến chữ cái “h” tôi cho học sinh khái quát điểm chung cả 3 chữ “l, b, h” – có cùng nét khuyết trên – cao 5 ly.



Trái với chữ cái “l” để học sinh thực hành viết chữ cái “h” khó hơn nhiều. Tôi nghĩ đây cũng là một cách của nhà soạn sách, để giáo viên cân đối thời gian dạy một chữ cái khó viết và một chữ cái dễ viết. Tôi tránh trường hợp chữ cái dễ viết dạy kỹ luyện nhiều, chữ cái khó viết dạy qua qua, thực hành ít.

Với cách dạy như trên học sinh lớp tôi dần dần có tâm lý hào hứng, thích tập viết, bớt đi cảm giác nặng nề ngại viết.

Dạy đến đây tôi hệ thống dần các chữ cái theo kích thước vào bảng 4 nhóm chữ cái treo trên lớp. (Có trong phần đồ dung dạy học)

**** Cách hệ thống bảng 4 nhóm – các chữ cái:***

Tôi đưa ra bảng 4 nhóm các chữ cái, để học sinh nghe cô giải thích về bảng này. Học sinh mới đi học nên lúc đầu các em phân biệt nhóm chữ cái dựa vào thứ tự từ trên xuống dưới của bảng:

Nhóm chữ cái 2 ly	e ê v o c ô ơ i a n m u u x s r
Nhóm chữ cái 3 ly	t d đ n q
Nhóm chữ cái 4 ly	b l h k g y
Nhóm chữ cái 5 ly	

Nhóm thứ nhất: Các chữ cao 2 ly.

Nhóm thứ hai: Các chữ cao 3 ly.

Nhóm thứ ba: Các chữ cao 4 ly.

Nhóm thứ 4: Các chữ cao 5 ly.

Học đến bài nào tôi điền chữ đó vào bảng.

VD: Bài 1 – Điền chữ cái “e” – Nhóm chữ cao 2 ly

Bài 2 – Điền chữ cái “b” – Nhóm chữ cao 5 ly

Bài 7 – Điền chữ cái “ê, v” – Nhóm chữ cao 2 ly

Cứ như vậy cho đến khi học hết các chữ cái.

Những ngày đầu học sinh chưa hiểu mục đích, ý nghĩa và cảm thấy lạ nhưng rồi cũng bị cuốn hút vào việc thêm dần các chữ cái vào bảng trên.

Trong giờ truy bài tôi yêu cầu học sinh thường đồ nhau theo nhóm đôi:

+ ***Hôm trước học chữ cái nào?***

+ ***Nói đặc điểm của chữ cái đó?***

Cuối tuần trong tiết hướng dẫn học tôi dành ra 5 đến 7 phút, cùng học sinh thống kê lại trả lời các câu hỏi:

+ ***Tuần qua lớp mình đã học thêm những chữ cái nào?***

+ ***Những chữ cái đó có chiều cao độ rộng, điểm đặt bút ra sao?***

+ ***Tìm ra nét chung giữa các chữ cái?***

Kết quả: Với hình thức này, học sinh lớp tôi dễ dàng nhớ và khắc sâu chiều cao của các chữ cái. Giúp học sinh phân tích, khái quát tìm ra điểm giống khác nhau của chữ cái. Góp phần lớn vào việc rèn viết chữ cỡ vừa đúng chuẩn của học sinh lớp tôi.

b, Rèn kỹ năng viết đúng và đẹp:

Qua các tiết dạy tập viết, trong phần học sinh viết bảng con tôi phát hiện thống kê những em viết sai kích thước, hay đặt bút sau, dừng bút chưa đúng, nét nối giữa các chữ cái còn rộng hoặc hẹp. Trong lúc hướng dẫn, tôi gọi các em có xu hướng tiến bộ, nhắc lại những điểm cần lưu ý về viết đúng viết đẹp.

Trong lúc học sinh viết tôi chú trọng quan tâm những em thường mắc lỗi sai về kích thước để uốn nắn.

VD: Bài 9 – “o-c-bò-cỏ”

Tôi lường trước lỗi sai phổ biến khi viết chữ cái “o”

+ Đặt bút trên dòng kẻ ngang số 3 – bề ngang rộng 2 ly.

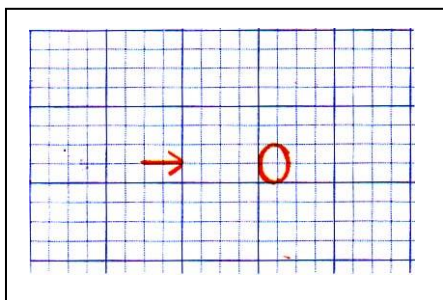
+ Đặt bút đúng nhưng con chữ “o” không đủ chiều cao.

Để khắc phục nhược điểm này tôi yêu cầu học sinh chấm hai điểm vào bảng con trước khi viết:

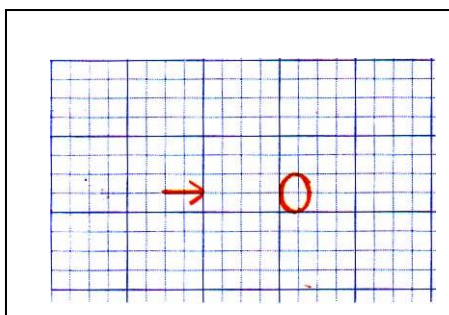
Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

+ Điểm 1 – Đặt bút

+ Điểm 2 – Vòng lên dòng kẻ ngang số 3



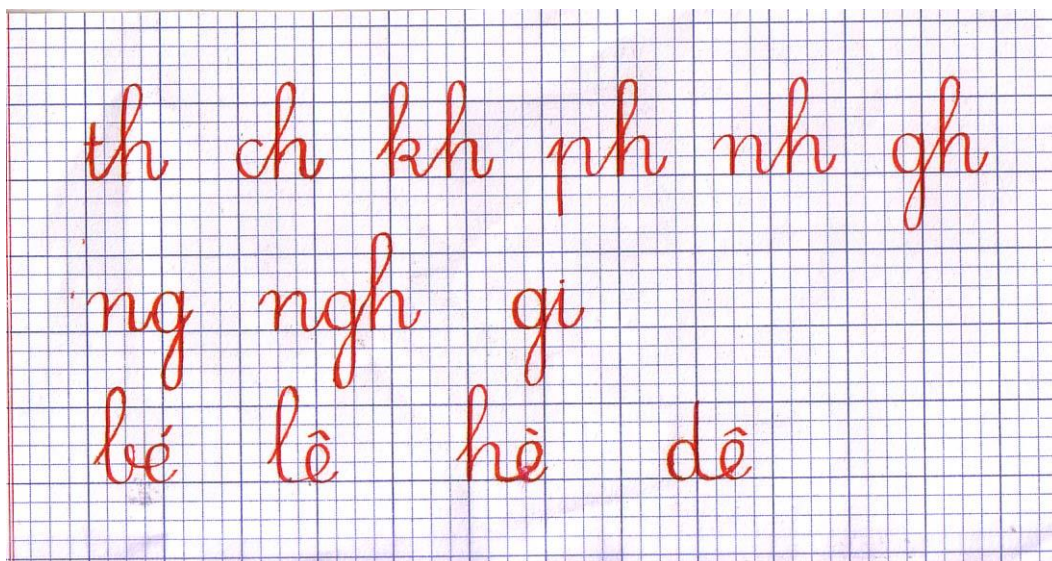
Có em tôi chấm nhiều hơn tạo điểm tựa để học sinh dễ viết:



- Vì thời gian sửa lỗi cho học sinh có hạn và đảm bảo thời gian tiết học những em còn viết sai. Tôi thường tranh thủ luyện viết cho các em đó vào giờ hướng dẫn học, khuyến khích học sinh viết đẹp, giúp đỡ bạn viết chưa đẹp. Tôi thường động viên học sinh giúp bạn viết đẹp chính là một cách luyện viết cho mình viết đẹp hơn. Tôi vẫn nói: “ Nhờ việc cô hướng dẫn các em viết chữ đẹp mà chữ cô ngày càng đẹp hơn, trước đây chữ cô rất xấu.” Học sinh rất phấn khởi tích cực giúp bạn.

- Để nối chữ cái tạo thành chữ ghi âm, tiếng tôi chia ra làm 2 cách nối:

***Nối liền nét:**

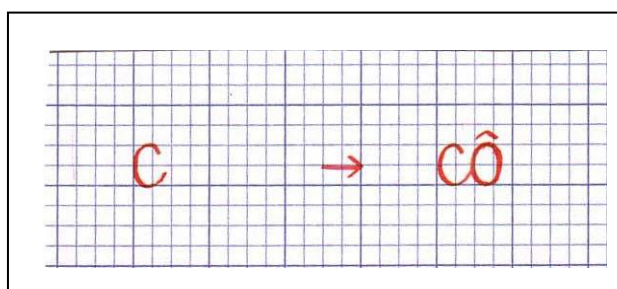


Đây là cách nối dễ dàng, từ điểm dừng bút chữ cái này nối liền nét với chữ cái tiếp theo, hướng bút không thay đổi.

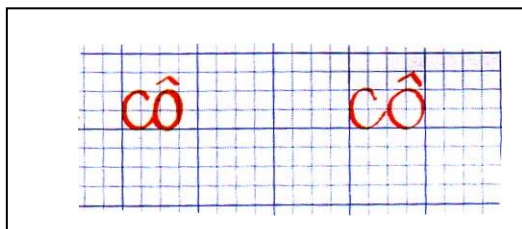
Khó khăn ở đây là viết chữ “gh- ngh” tay đưa bút của học sinh phải đưa liền nét, từ nét khuyết dưới lên nét khuyết trên (nét xiên chéo từ dưới lên khá dài 7 ly). Tôi lưu ý học sinh cách cầm bút cao lên, để đưa nối liền hai nét chữ dễ hơn, đảm bảo kéo dài qua dòng kẻ ngang số 1 xuống 3 ly, xoay tay viết đúng kích thước nét khuyết dưới. Hướng bút từ nét khuyết dưới nối lên nét khuyết trên không – *ngả ra, hay hẹp vào, nhọn hoặc vuông méo đầu nét khuyết trên* – và đủ độ cao chữ cái “h” 5 ly.

***Nối không liền nét:**

Đây là trường hợp nối chữ tương đối khó, vừa đòi hỏi kỹ thuật lia bút vừa yêu cầu việc ước lượng khoảng cách sao cho vừa phải, hợp lý. Tôi đòi hỏi học sinh của mình phải đạt được yêu cầu đầy đủ, nhưng tôi hướng dẫn học sinh: “ Từ điểm dừng bút viết chậm lại, ước lượng cách ra khoảng gần 1,5 ly, xác định điểm đặt bút, lia nhẹ tới điểm đặt bút của chữ cái tiếp theo để viết.”



Khi nhận xét bài viết trên bảng của học sinh tôi lưu ý nhiều hơn, để học sinh thấy được bài viết nối chữ cần cân đối. Nếu lia bút tới điểm đặt bút tiếp theo hẹp quá thì chữ cái đó không đủ độ rộng. Nếu lia bút tới điểm đặt bút của chữ cái tiếp theo xa quá thì khả năng hai chữ cái đó không liền vào nhau, hoặc kích thước của chữ cái quá rộng ngang.



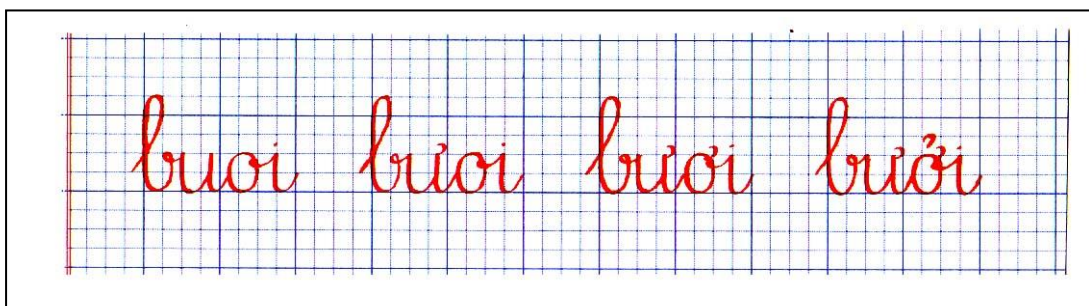
*** Cách viết liền mạch:**

Qua các phần học âm – chữ cái, sang đến phần vần đòi hỏi học sinh cần nắm được kỹ thuật viết liền mạch nhất là khi viết từ ứng dụng. Để thực hiện yêu cầu nối chữ và đảm bảo tốc độ viết nhanh thì nhất thiết phải viết liền mạch.

Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

Tôi hướng dẫn để học sinh hiểu được thế nào là viết liền mạch.

VD: Khi viết từ ứng dụng “múi bưởi” chữ “bưởi” được viết liền mạch tất cả các hình cơ bản của chữ cái trong một chữ “bưởi”, rồi sau đó mới đặt dấu (kể cả dấu phụ của chữ cái và dấu thanh) theo trình tự dấu phụ trước, từ trái sang phải, dấu thanh sau.

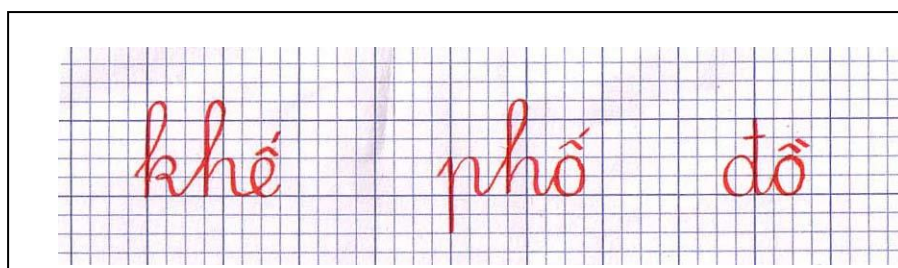


Tôi nhận thấy để rèn cho học sinh kỹ năng viết liền mạch thì ngay từ những bài đầu, viết chữ “cờ, tổ” tôi đã lưu ý học sinh thứ tự viết dấu phụ trước, dấu thanh sau.

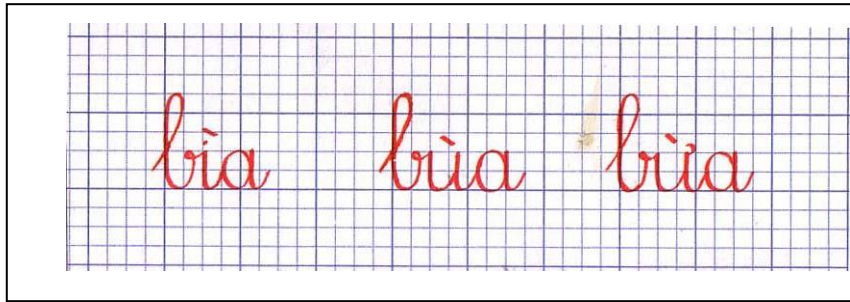
Khi viết chữ ghi vần “ươi” tôi cũng nhắc học sinh thứ tự viết dấu phụ để khi ghép chữ “bưởi” học sinh ghép quy trình viết dấu nhanh, dễ tiếp thu hơn.

*** Cách đặt dấu thanh:**

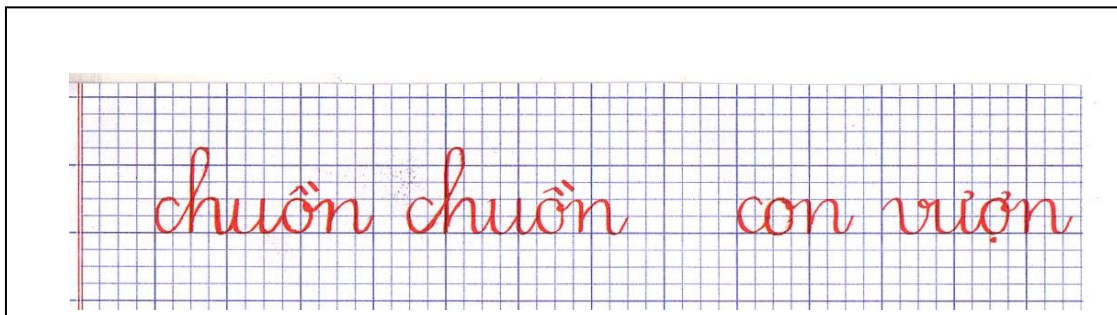
Từ bài 1 đến bài 17: Học sinh làm quen và ghi nhớ cách đặt dấu thanh trên các âm: a, ă, â, o, ô, ơ, e, ê, i, u, ư. Với những chữ cái : ô, ê, â, dấu huyền, sắc được đặt về phía bên phải của dấu mũ.



Với những trường hợp khó khăn hơn: Đó là khi âm chính là 1 âm đôi thì học sinh lớp 1 không thể nhớ âm đôi khi xuất hiện trong tiết mở (không có âm cuối) thì dấu thanh được đánh ở yếu tố đầu của nguyên âm đó.

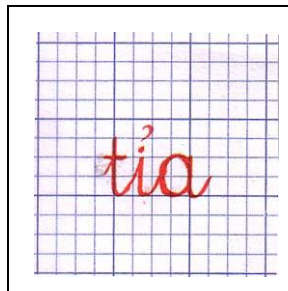


Hay khi âm chính là một âm đôi, xuất hiện trong âm tiết đóng (có âm cuối) thì dấu thanh được đánh ở yếu tố cuối của nguyên âm đôi đó.

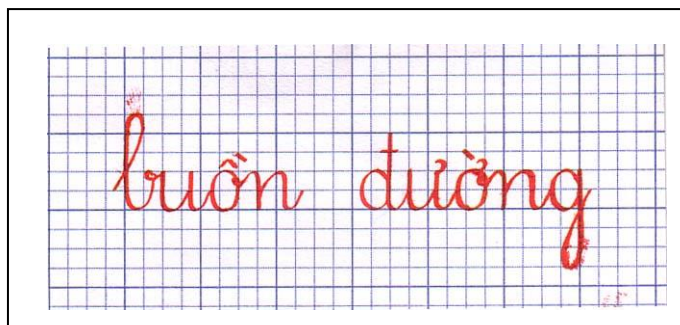


Tôi hướng dẫn học sinh:

- + Cách 1: Nhìn vào bảng chữ mẫu hoặc văn bản để đánh dấu đúng vị trí.
- + Cách 2: Nếu văn chỉ có âm đôi không có âm đứng sau thì viết dấu ở chữ cái thứ nhất của vần.



Nếu sau âm đôi có âm đứng sau như “uông, ương” thì viết dấu ở chữ thứ hai của vần “buồn, đường”.



Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1

Kết quả: Với cách hướng dẫn như trên, và sự sát sao nhắc nhở học sinh lớp tôi viết chữ đúng mẫu cỡ vừa ngày một tiến bộ, tạo điều kiện tốt để rèn cỡ chữ nhỏ cho các em, ở học kỳ 2.

KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận chung

“**Rèn chữ - giữ vở**” là việc làm quan trọng cần tạo thành một chuỗi liên tục trong quá trình giảng dạy. Chữ viết đẹp được hình thành và định hình ở học sinh lớp 1, nó sẽ là nền móng để các em tiếp tục duy trì, phát huy chữ viết đẹp trong quá trình học tập và theo dõi các em suốt cuộc đời.

Năm học 2014-2015, tôi áp dụng thành công các biện pháp như đã trình bày và thu được kết quả như sau:

Rèn chữ - giữ vở đạt tỷ lệ:

+ Xếp loại A: 32 em = 82%

+ Xếp loại B: 7 em = 18%

+ Xếp loại C: 0 em = 0%

Những biện pháp như đã nêu, tôi không chỉ áp dụng tại lớp của mình, mà thường xuyên trao đổi thảo luận với các đồng chí trong khối, để đồng nghiệp góp ý kiến, vận dụng những biện pháp này tại lớp mình, giúp nâng cao chất lượng viết chữ cỡ vừa, chung cho toàn khối.

2. Khuyến nghị

Trong quá trình dạy vào luyện chữ cho học sinh và qua ý kiến của phụ huynh. Tôi có một khuyến nghị đề nghị các cấp lãnh đạo: “**Nâng cao chất lượng giấy in vở tập viết T1, T2 ở lớp 1**”. Rất mong được các cấp lãnh đạo quan tâm.

Trên đây là một số kinh nghiệm tôi đã rút ra trong quá trình giảng dạy với đề tài: “**Một số biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1 – Trường Tiểu học**”. Tôi rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp của các cấp lãnh đạo, của bạn bè đồng nghiệp góp ý cho tôi để tôi nâng cao chất lượng giảng dạy, hoàn thành tốt sự nghiệp giáo dục của mình.

Tôi cam kết đây là sáng kiến kinh nghiệm của tôi viết, không sao chép nội dung của người khác.

Tôi xin trân thành cảm ơn!

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2018

MỤC LỤC

PHẦN I: MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài.....	1
2. Mục đích nghiên cứu.....	1
3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu:	1
4. Nhiệm vụ nghiên cứu:	2
5. Giới hạn của đề tài :	2
6. Phương pháp nghiên cứu.....	2
7. Phạm vi và kế hoạch nghiên cứu.....	2
PHẦN II: NỘI DUNG	3
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY TẬP VIẾT CHO HỌC SINH LỚP 1	3
1. Tầm quan trọng của việc dạy môn tập viết cho học sinh tiểu học:	3
2. Cơ sở tâm lí, đặc điểm đôi mắt của trẻ khi viết:	3
3. Mục tiêu dạy học phân môn tập viết ở lớp 1	4
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VIỆC DẠY CHỮ VIẾT Ở LỚP 1	5
1. Đặc điểm chung của trường	5
2. Một số đặc điểm của học sinh khi dạy học phân môn tập viết ở lớp 1	5
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC THỰC NGHIỆM CÁC GIẢI PHÁP	7
3.1. Biện pháp nâng cao kỹ năng viết chữ cỡ vừa cho học sinh lớp 1 – Trường Tiểu học.....	7
Biện pháp 1: Nghiên cứu mục đích, yêu cầu bài viết kết hợp với tài liệu: “Dạy và học tập viết ở Tiểu học”.....	7
Biện pháp 2: Phối hợp với phụ huynh.....	9
Biện pháp 3 : Rèn tư thế ngồi viết, cách cầm bút, đặt vở.	11
Biện pháp 4: Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ và kỹ năng viết chữ chuẩn... ..	12
PHẦN III: KẾT LUẬN - KHUYẾN NGHỊ	23
1. Kết luận chung	23
2. Khuyến nghị	23
